

Bản án số:68/2019/HS-ST
Ngày: 16-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và ông Nguyễn Văn H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

1/Trần Ngọc S, sinh năm 1962 tại Quảng Trị(có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 5, xã TL, huyện TP, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc L (đã chết) và bà Trần Thị C1 (đã chết); Vợ Trần Thị D, sinh năm 1960, có 05 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1985. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/4/1996 bị Tòa án huyện TP xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “ Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo được tại ngoại.

- Bị hại: Ông **Trần Trung NG**, sinh năm 1983(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, Ấp 5, xã TL, huyện TP, tỉnh ĐN.

- Người có quyền lợi NG vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1981(có mặt)

2/ Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1974(có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã TL, huyện TP, tỉnh ĐN.

3/ Ông Đỗ Quốc T, sinh năm 1963(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã TL, huyện TP, tỉnh ĐN.

- Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1961(có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã TL, huyện TP, tỉnh ĐN.

2/ Ông Lâm Văn T1, sinh năm 1960(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã TL, huyện TP, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/11/2018 Trần Ngọc S và Nguyễn Văn N nhậu tại nhà ông S. Ông N có kêu ông S mượn xe để đi xã Núi Tượng chơi. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 06/11/2018 ông S đang trên đường về nhà đi ngang qua Công an xã TL thấy 01 xe máy dựng phía trước cửa Công an đoạn đường đang thi công nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để làm phương tiện đi chơi. S trèo lên trước trụ sở Công an xã quan sát không có ai trông coi, trên xe không có chìa khóa, nên lén lút lấy 01 Céc xe mô tô hiệu honda Dream biển số: 53S9 – 4678 của anh Trần Trung NG, tạm trú: ấp 5, TL(xe này do anh NG mượn của chị Nguyễn Thị C, anh Lê Ngọc H cùng xã), S đạp xe không nổ nên dắt bộ xe về nhà mình. Trong lúc dắt xe ra khỏi cổng Công an xã thì bị ông Lâm Văn T1 nhìn thấy hỏi về nguồn gốc Céc xe nhưng S không trả lời. Sau đó trên đường về S có dắt xe vô nhà ông Đỗ Quốc T xin gửi xe nhưng ông T từ chối. S tiếp tục dắt xe về đến lối rẽ vào nhà S khoảng 100m thì gọi ông N ra đẩy phụ xe vô nhà, N biết đây là tài sản do S trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý đẩy phụ xe với S vào nhà S cất giấu vì khi nhìn thấy S có nói “ N ơi ra đẩy phụ cái xe, tôi mới ăn cắp ở Công trình”.

** Tài sản thiệt hại:*

- Tại kết luận định giá tài sản số 74/KL.HĐĐGTS ngày 12/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TP kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số: 53S9 – 4678 trị giá 11.500.000đồng.

Theo cáo trạng số 78/CT-VKSTP-ĐN ngày 25/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố bị cáo Trần Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Trần Ngọc S từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được trao trả cho chủ sở hữu nên không yêu cầu gì thêm nên không xét. Về án phí: Bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 06/11/2018, tại xã TL, huyện TP, Trần Ngọc S có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Dream BKS: 53S9-4678 trị giá 11.500.000 đồng của anh Trần Trung NG. Như vậy hành vi của S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là đúng người đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trao trả cho chủ sở hữu. Được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo S là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội Gây rối trật tự công cộng. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo 01 mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Đối với Nguyễn Văn N đã có hành vi giúp Trần Ngọc S đẩy xe mô tô biển số 53S9-4678 là tài sản do S phạm tội mà có vào nhà S cất giấu. Ngày 23/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã ban hành quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can số 02/QĐ-VKSTP đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn N, đồng thời hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06/CQĐT ngày 23/11/2018 đối với N.

[7] Về xử lý vật chứng: Ông Trần Trung NG đã nhận lại Céc xe mô tô biển số 53S9-4678 và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo pH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- Khoản 2, Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo S pH nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo S và bà C, ông H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông NG và ông T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TP;
- Công an huyện TP;
- C cục Thi hành án dân sự huyện TP;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, NG vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Lan